CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-270/DBQG

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái đang xuống, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ xuống.

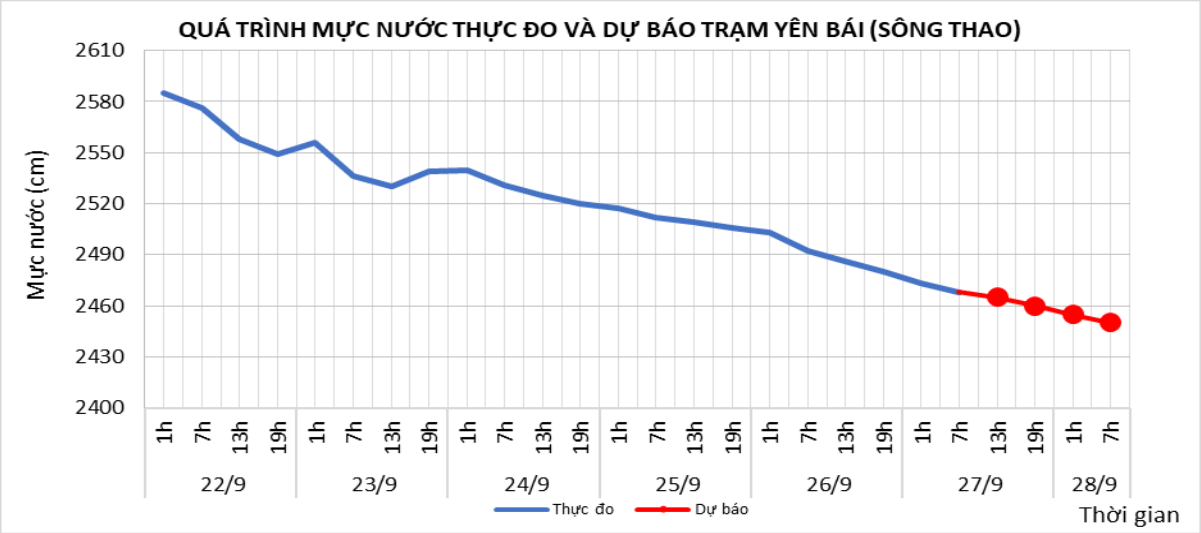

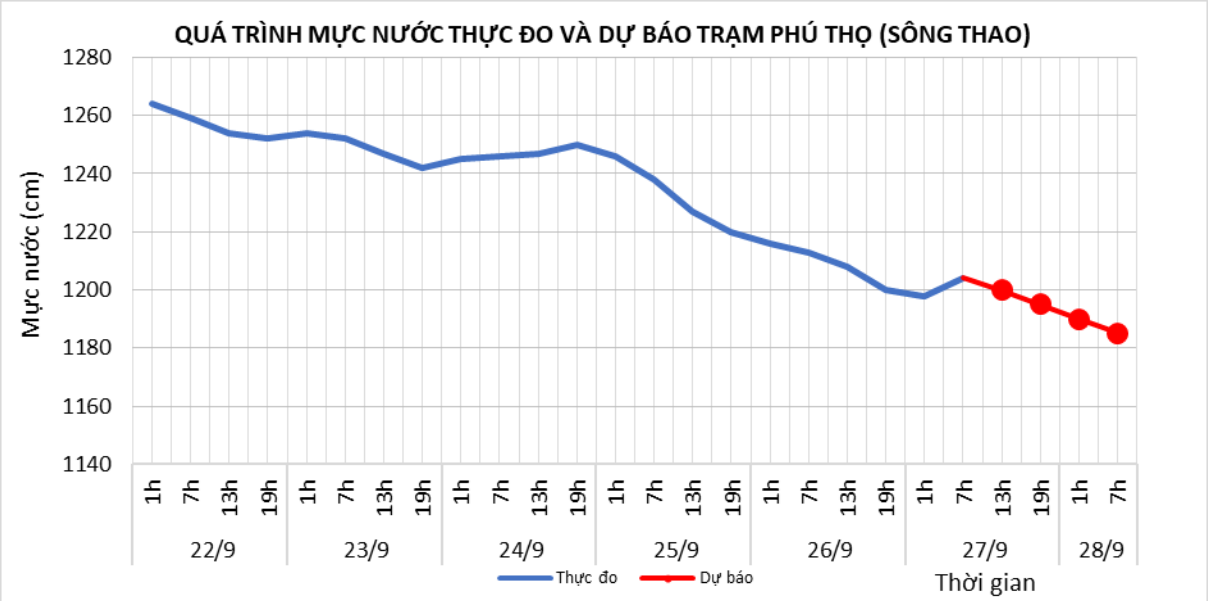

1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động theo ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.

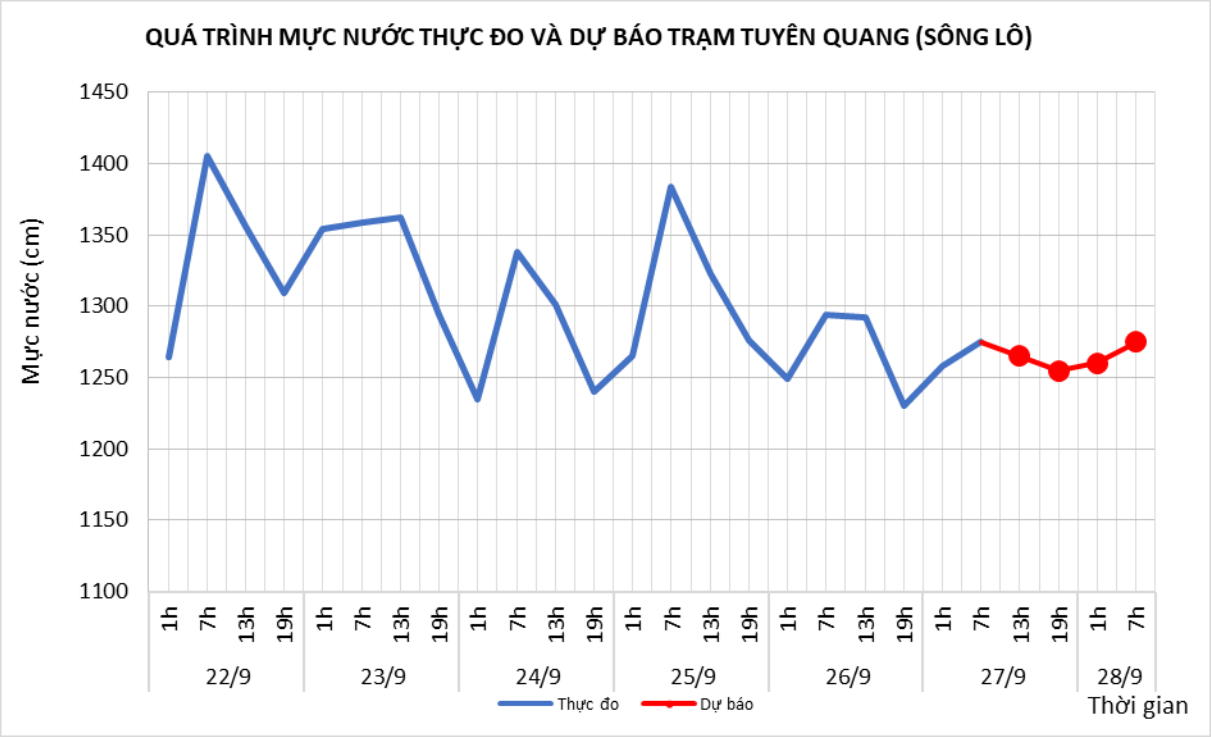

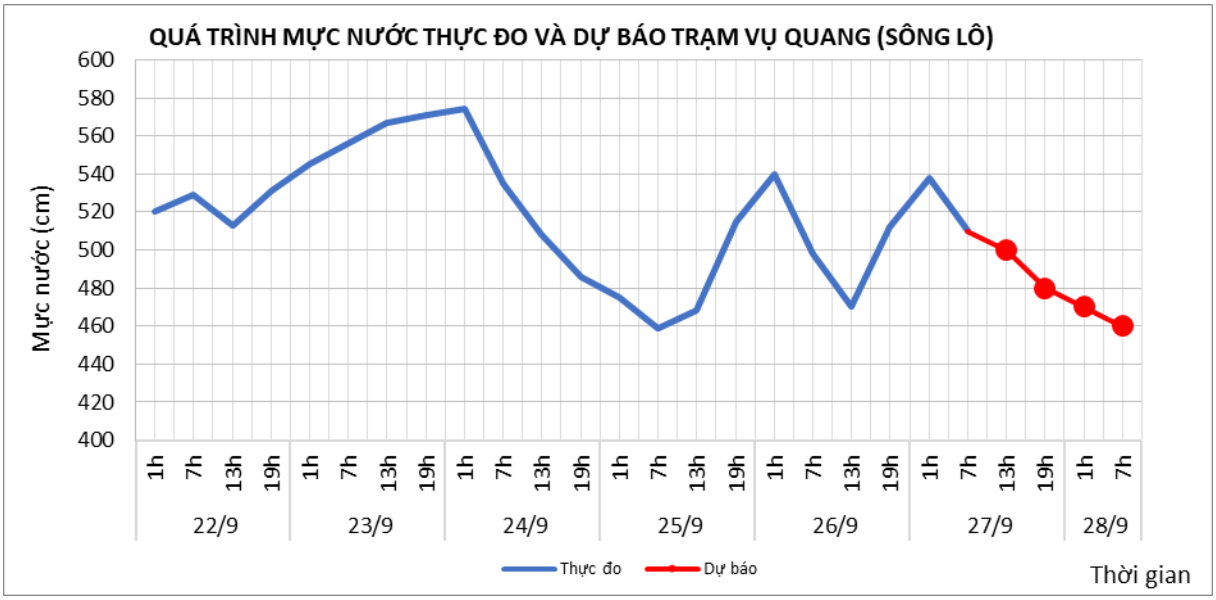

1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.

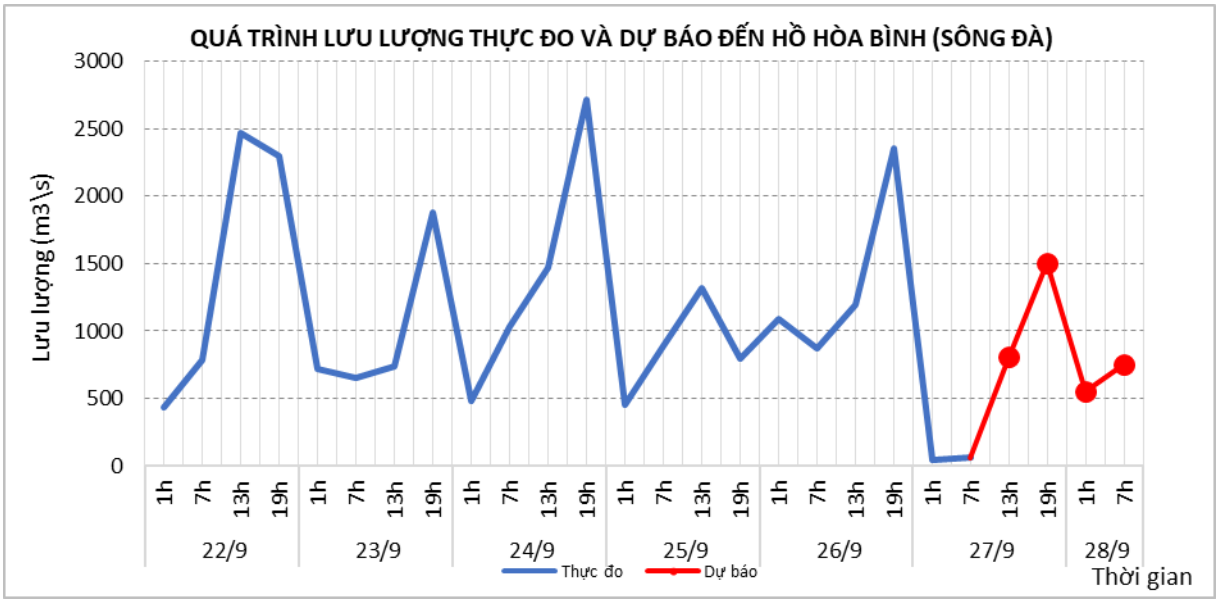

1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều với xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục dao động, chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên và chế độ thủy triều.

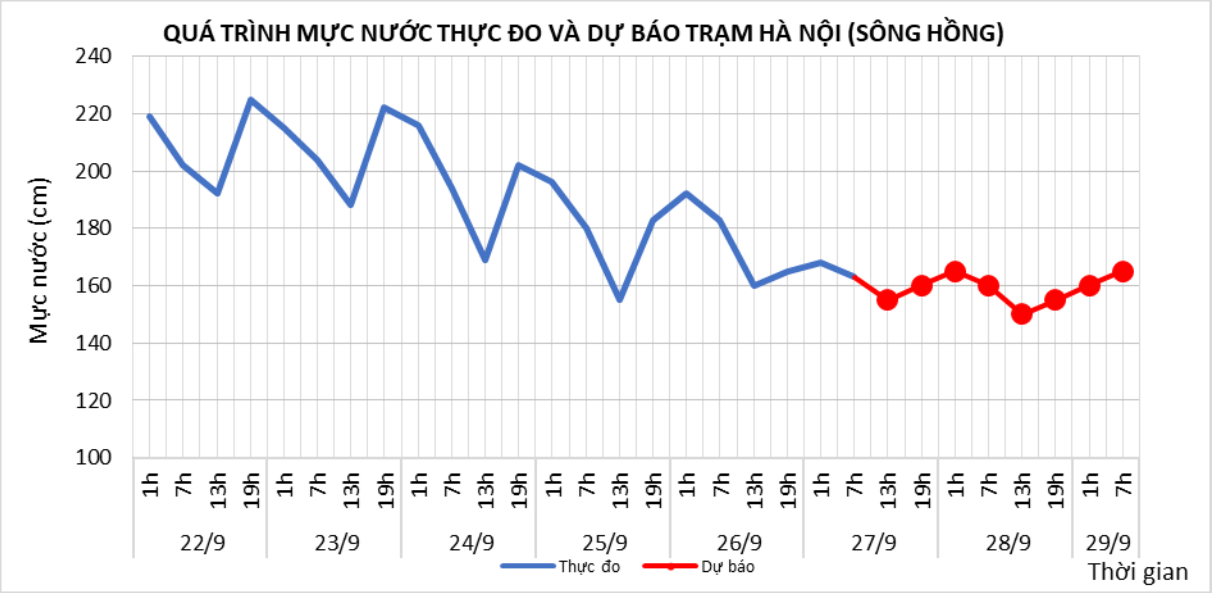

2. Lưu vực sông Thái Bình

2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.

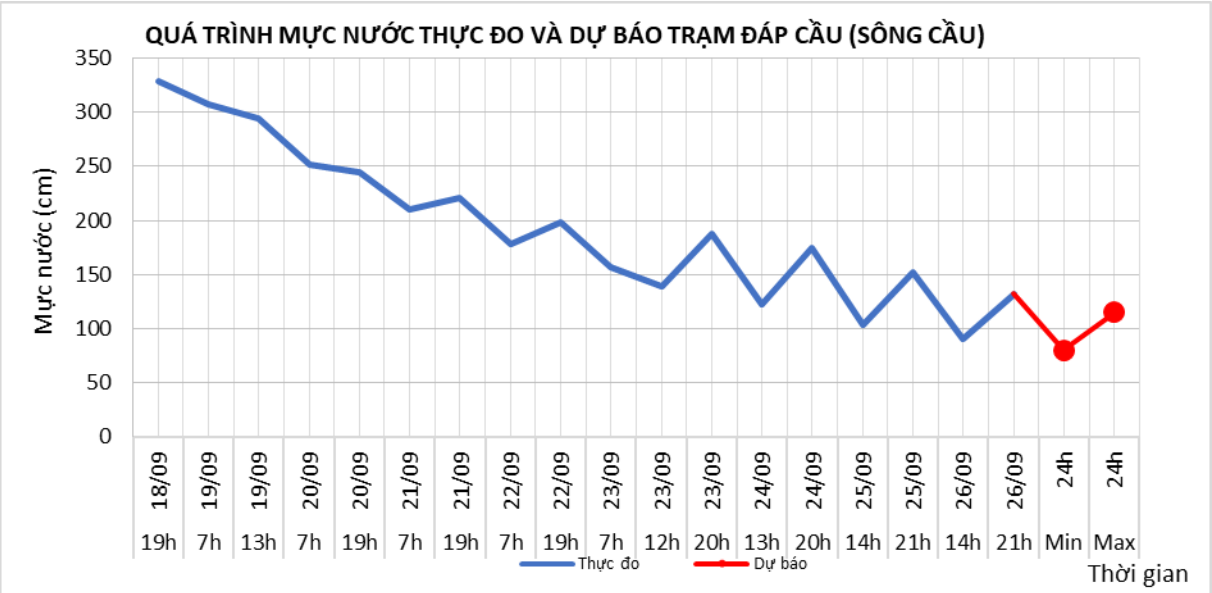

2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.

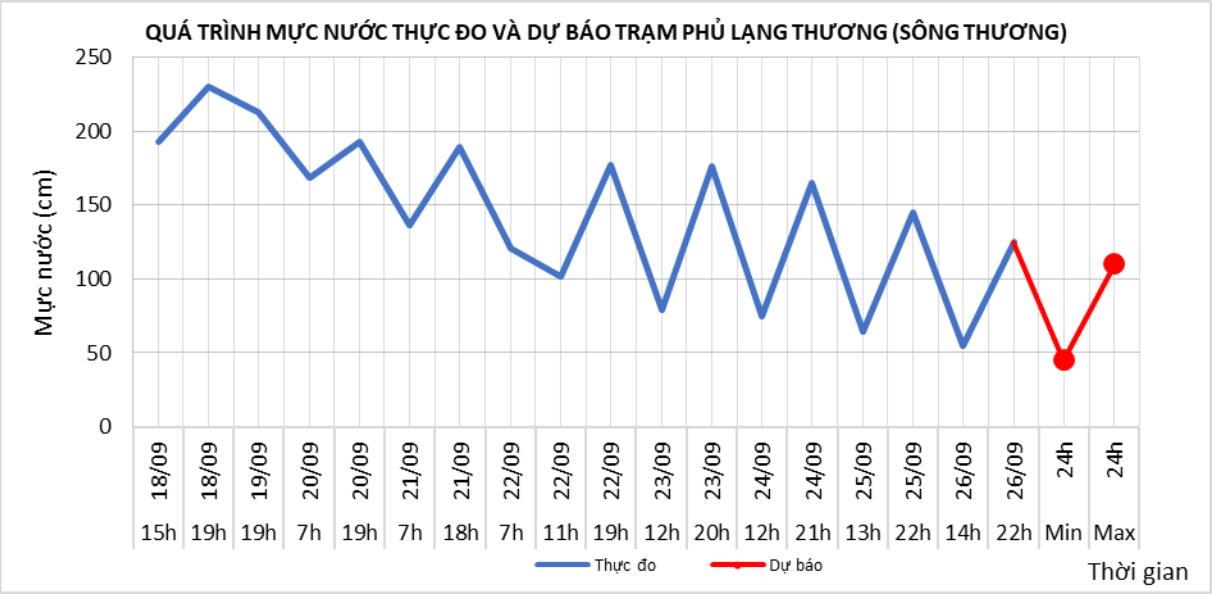

2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.

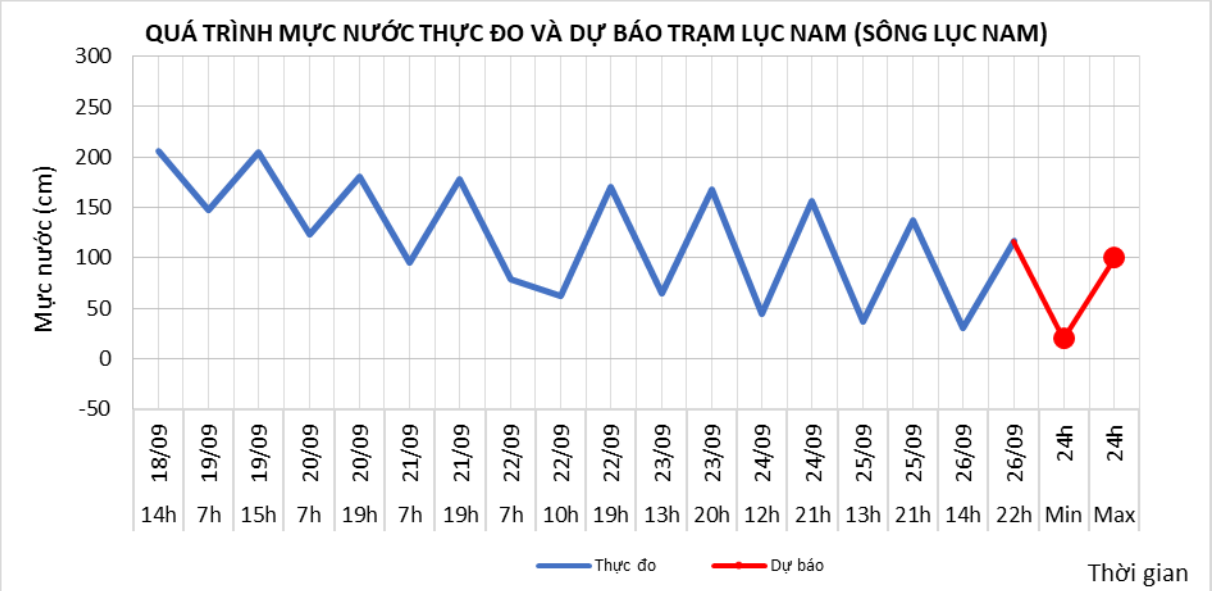

2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,10m; thấp nhất là 0,40m.

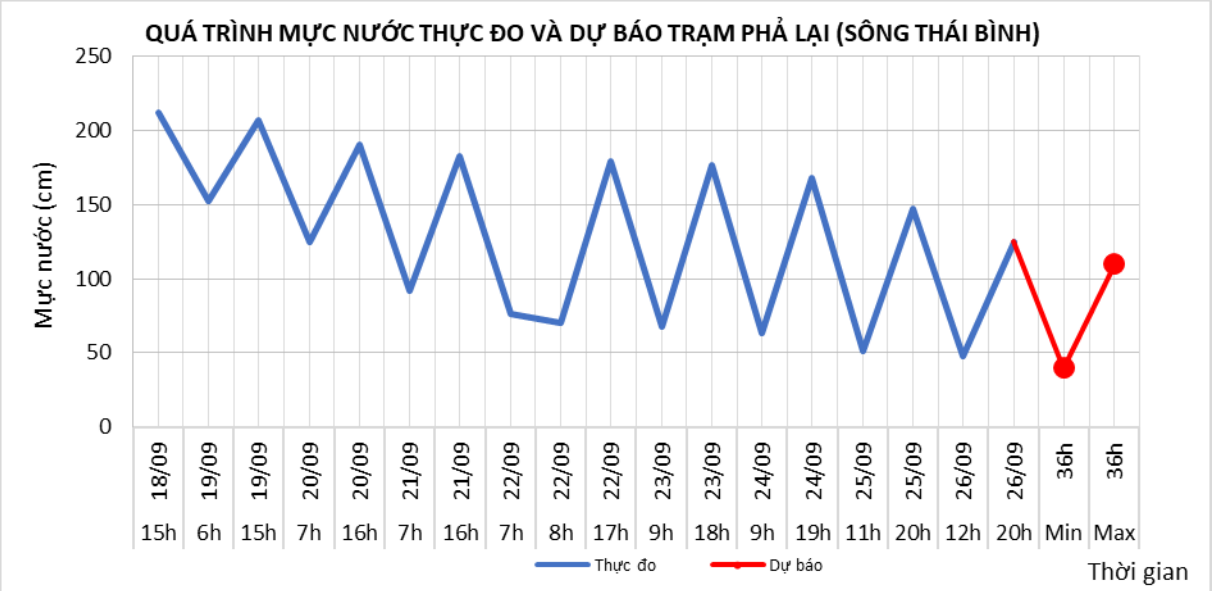

3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

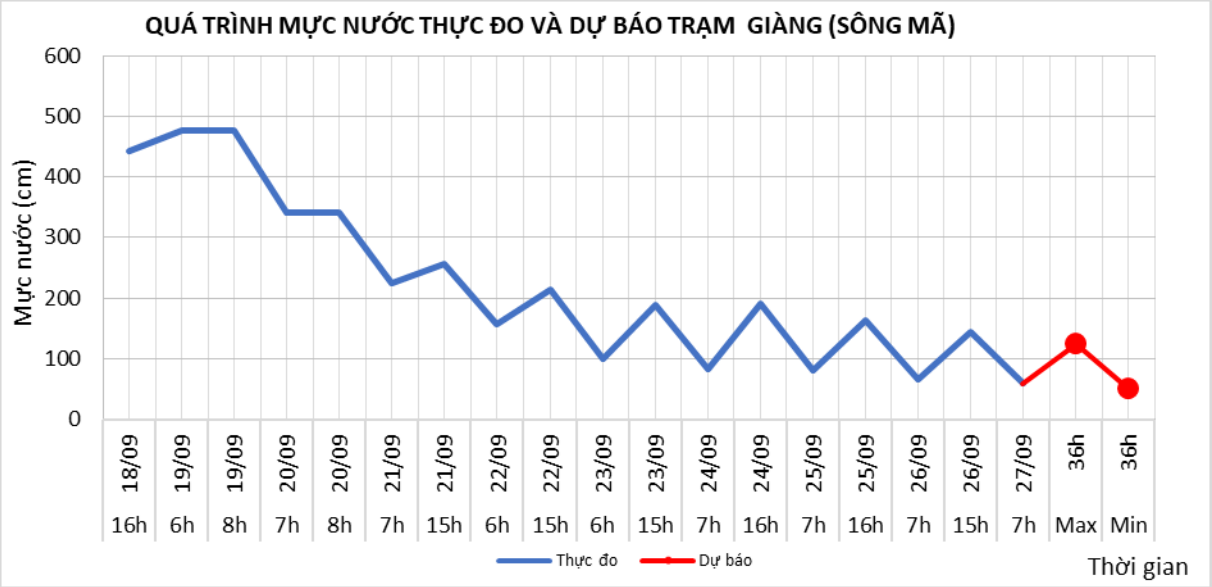

3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao dộng theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao dộng theo triều.

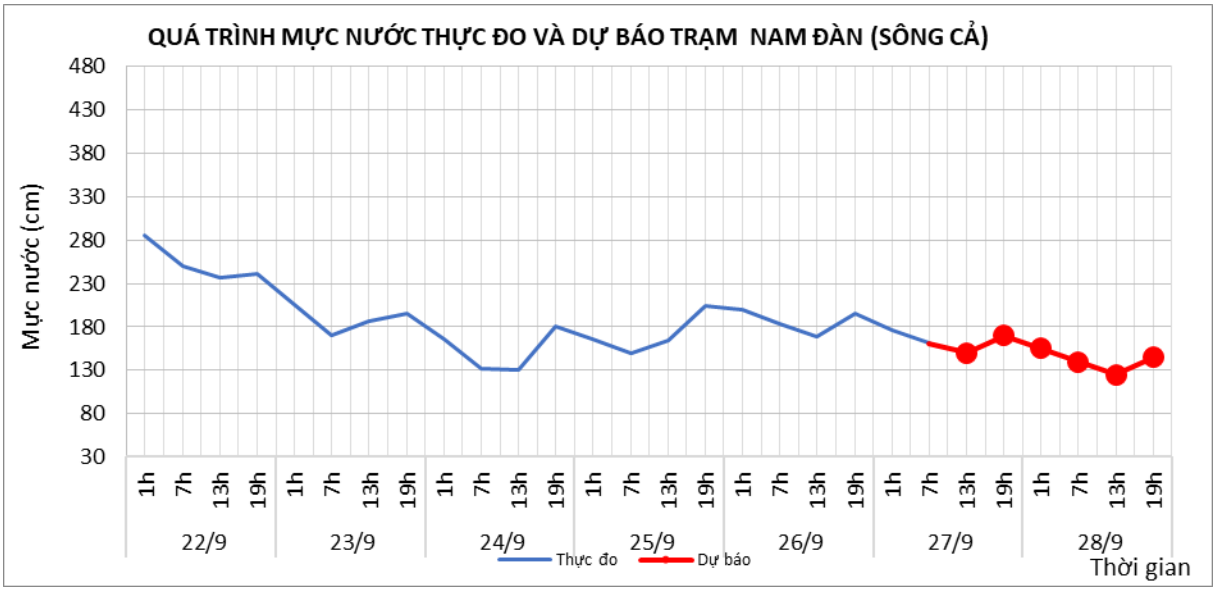

3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La dao động theo triều.

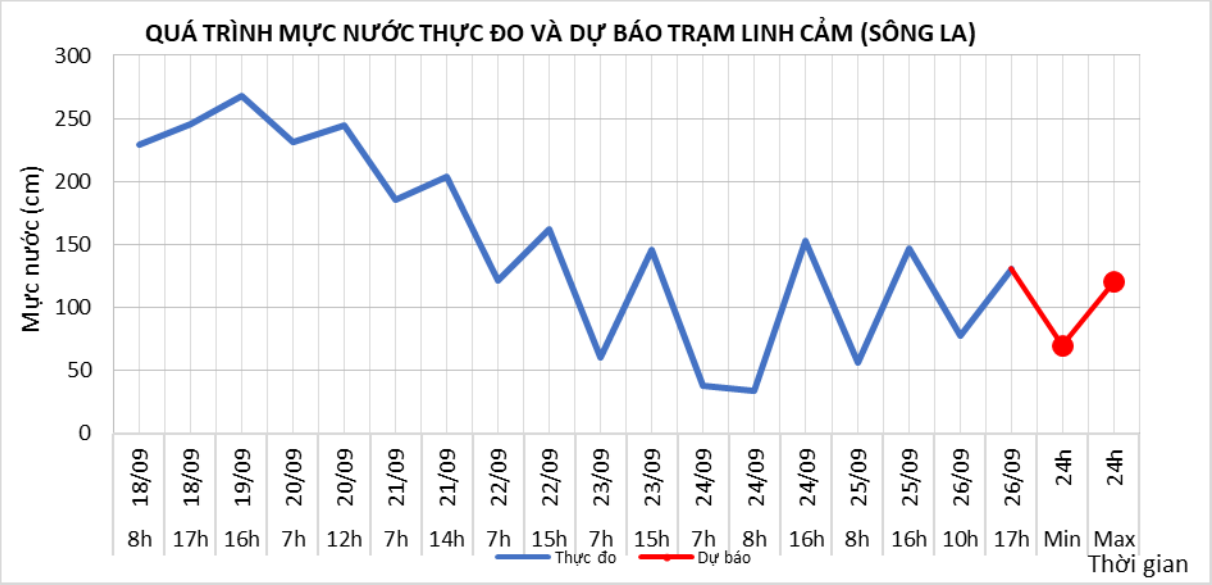

3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.

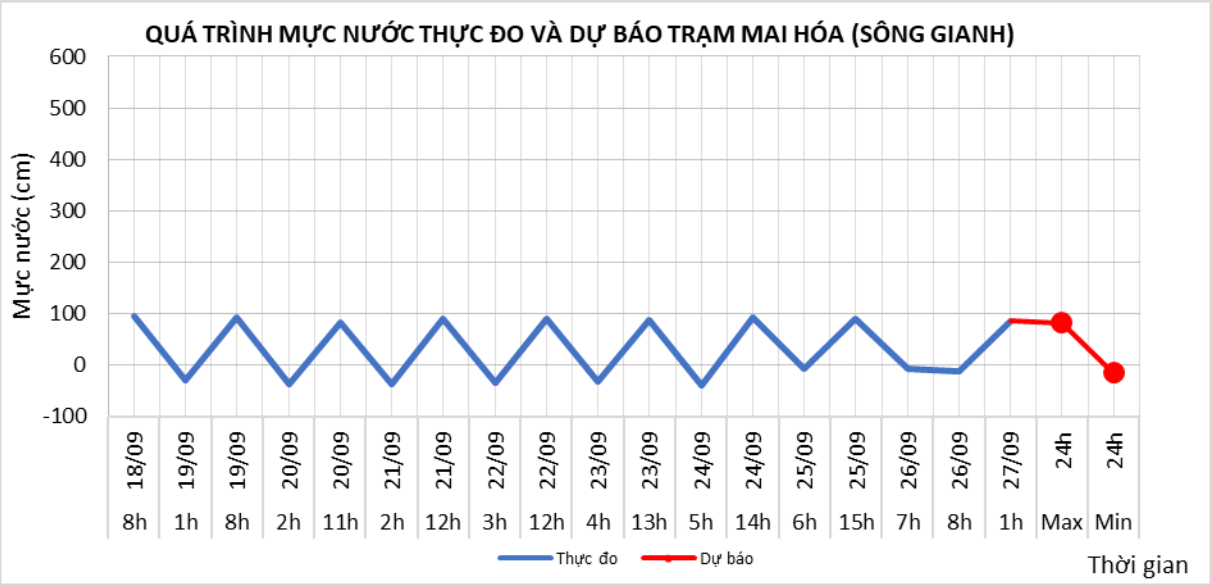

3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Bồ đang xuống, sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Bồ tiếp tục xuống, sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

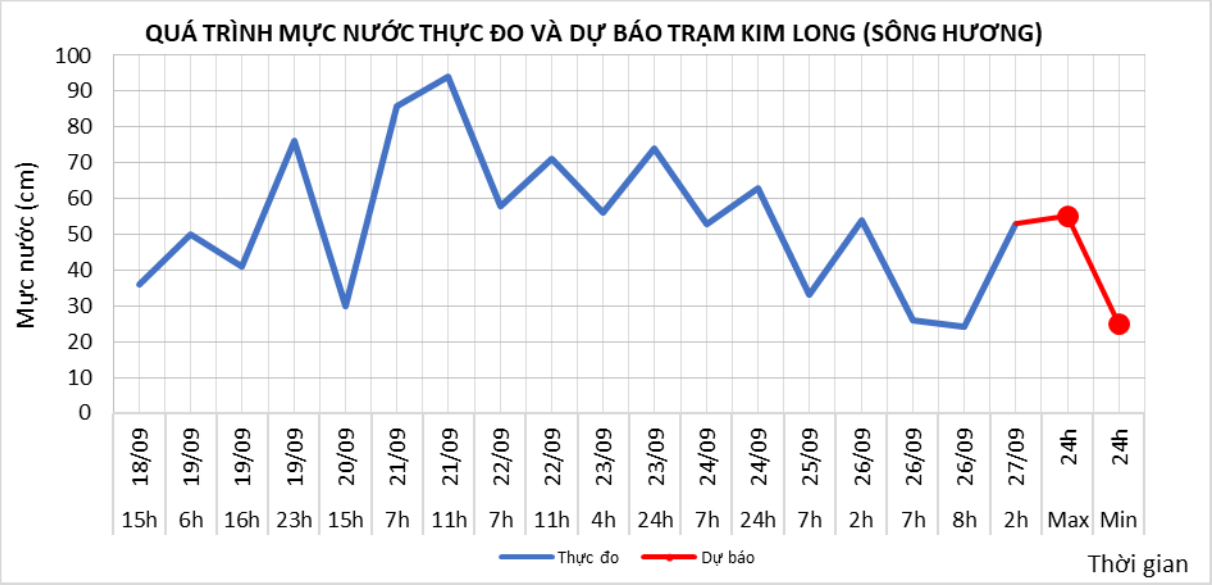

4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.

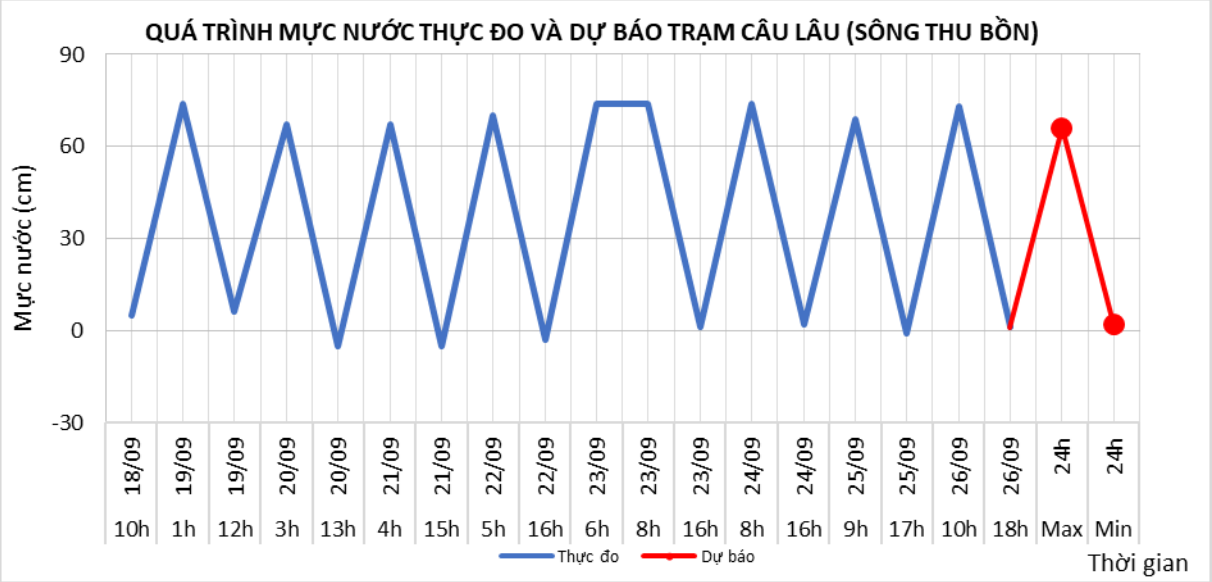

4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.

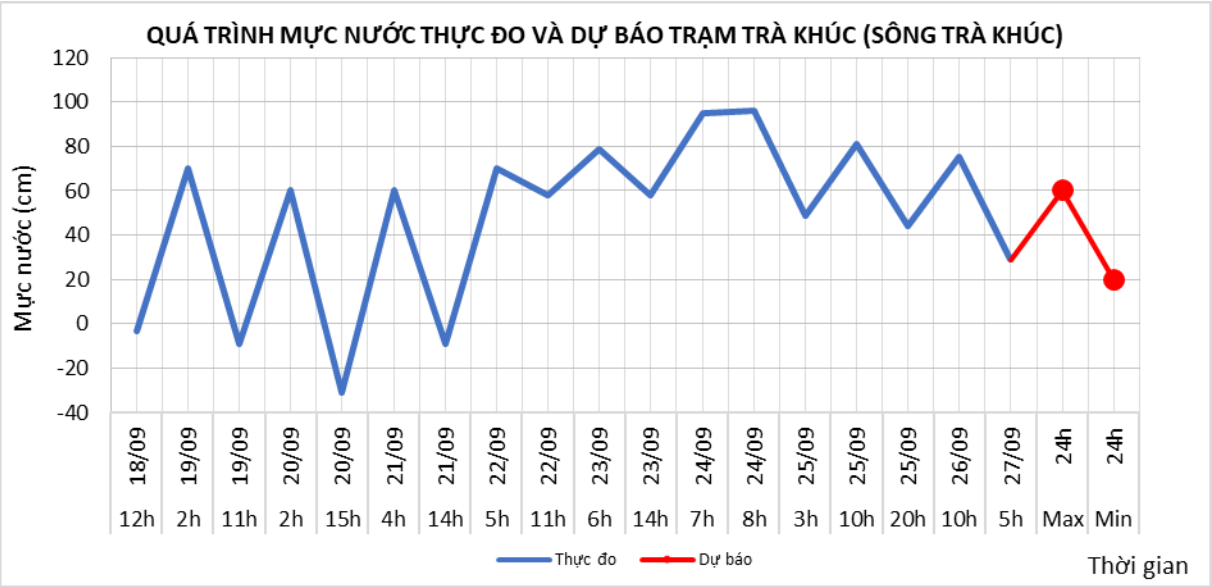

4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động.

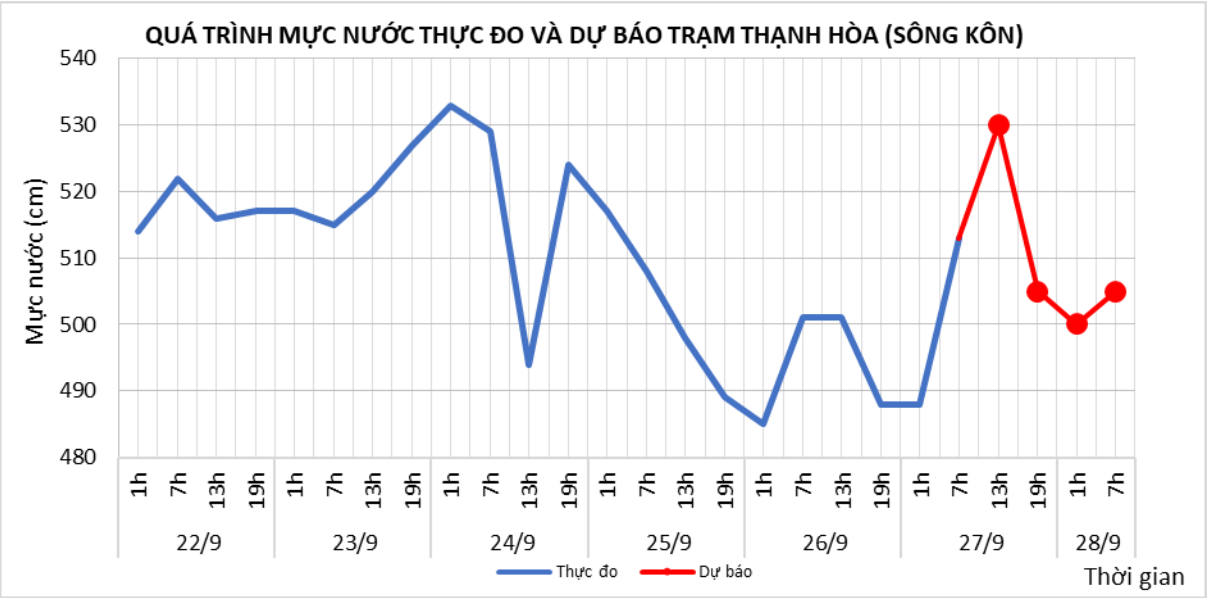

4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

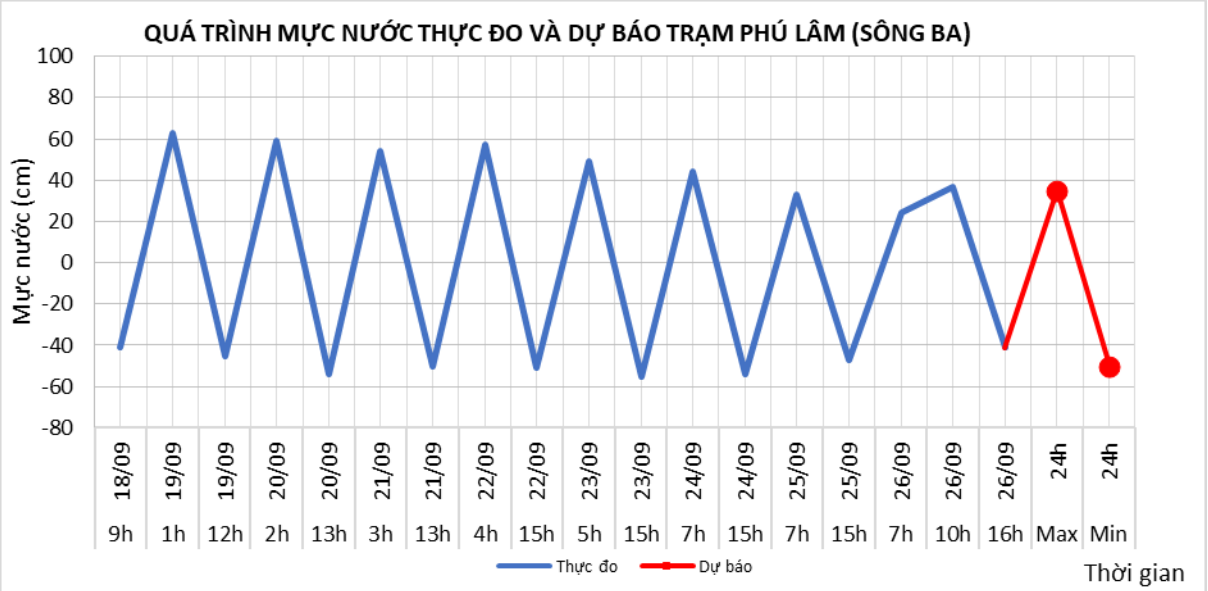

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai đang xuống. Lúc 07h/27/9, mực nước tại trạm Tà Lài là 112,06m, trên BĐ1 0,06m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục xuống và ở mức BĐ1.

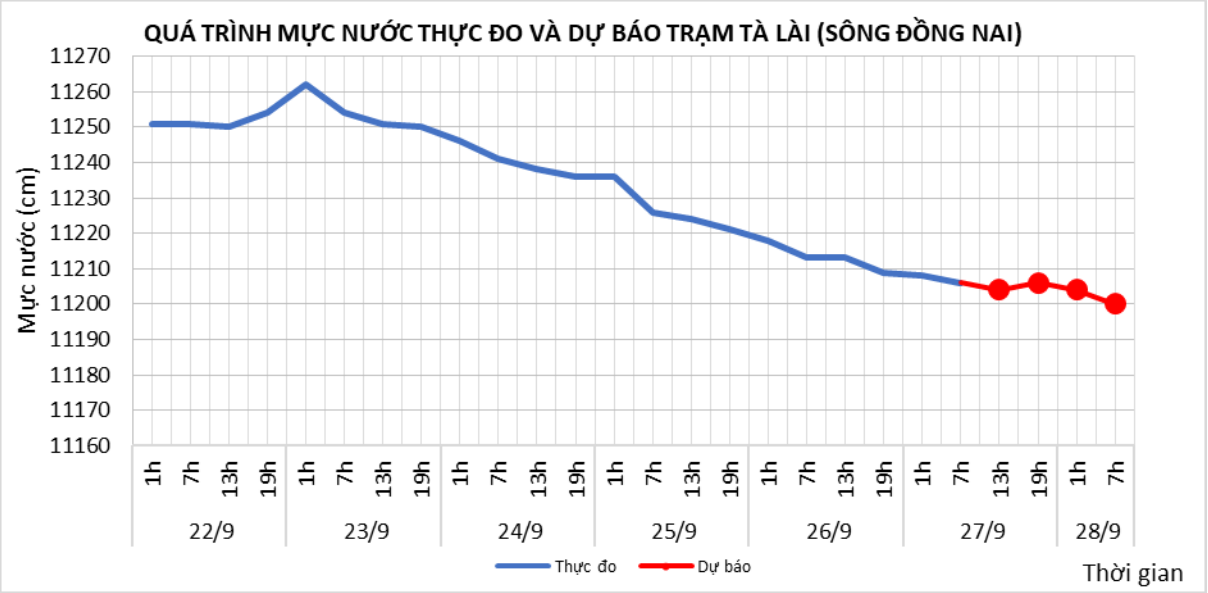

5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.

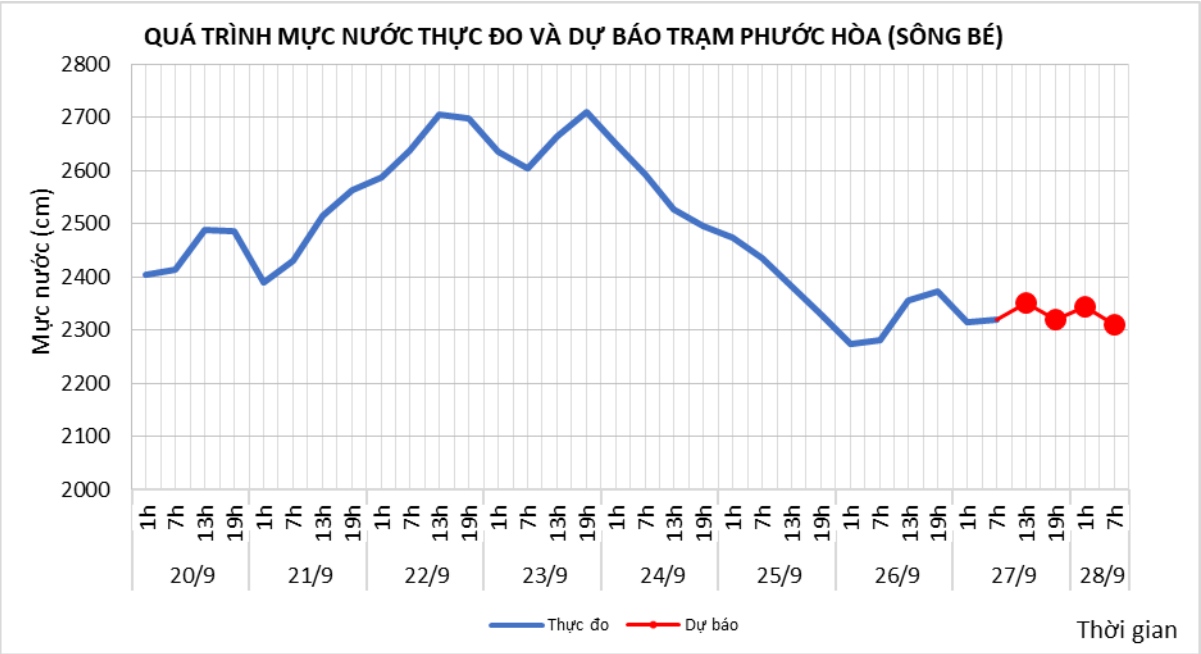

6. Lưu vực sông Mê Công

6.1. Sông Đăk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

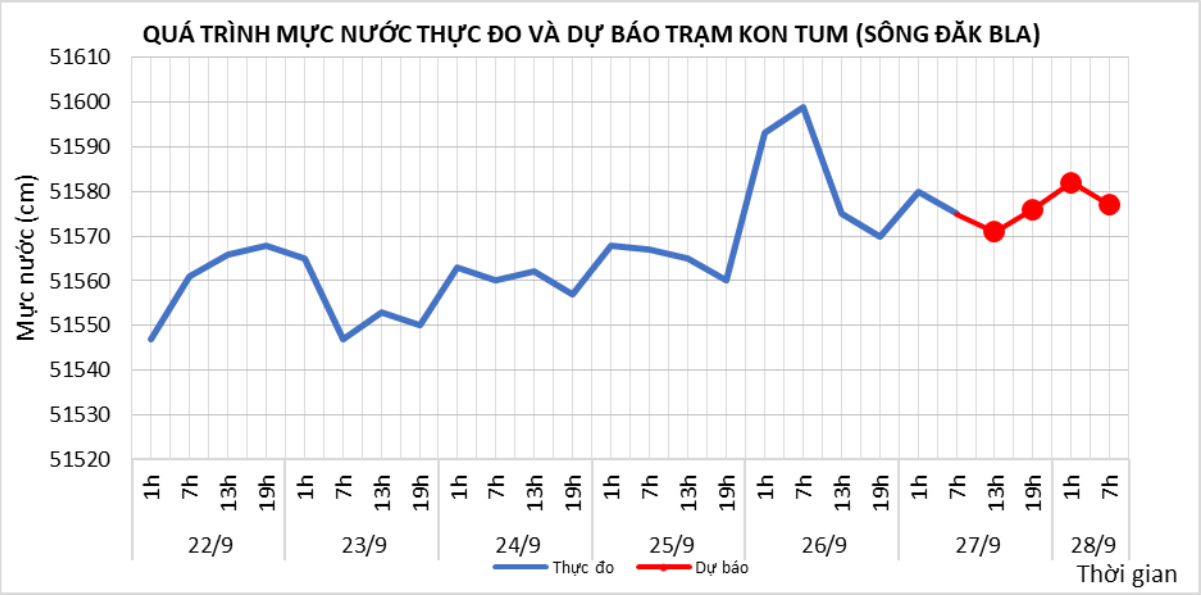

6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana đang lên. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Krông Ana tiếp tục lên. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

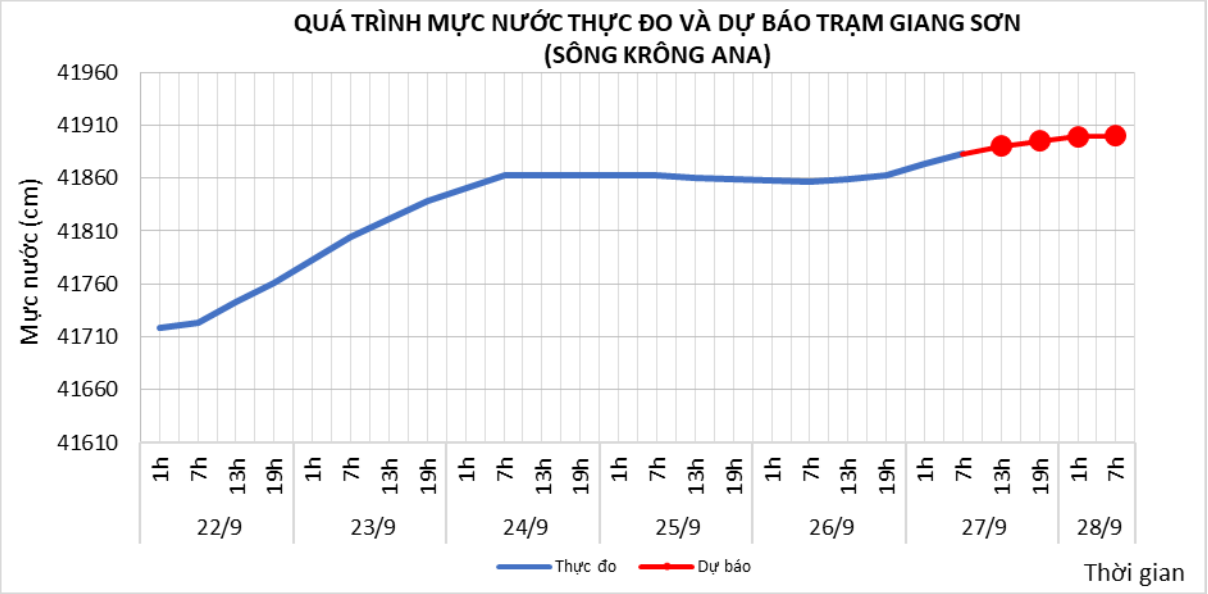

6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mực nước cao nhất ngày 26/9, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,44m dưới BĐ1 0,06m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,14m trên BĐ1 0,14m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong những ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 01/10, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu lên mức 3,45m, dưới BĐ1 0,05m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,14m, trên BĐ1 0,14m; tại các trạm hạ lưu lên mức BĐ2-BĐ3, có nơi trên BĐ3.

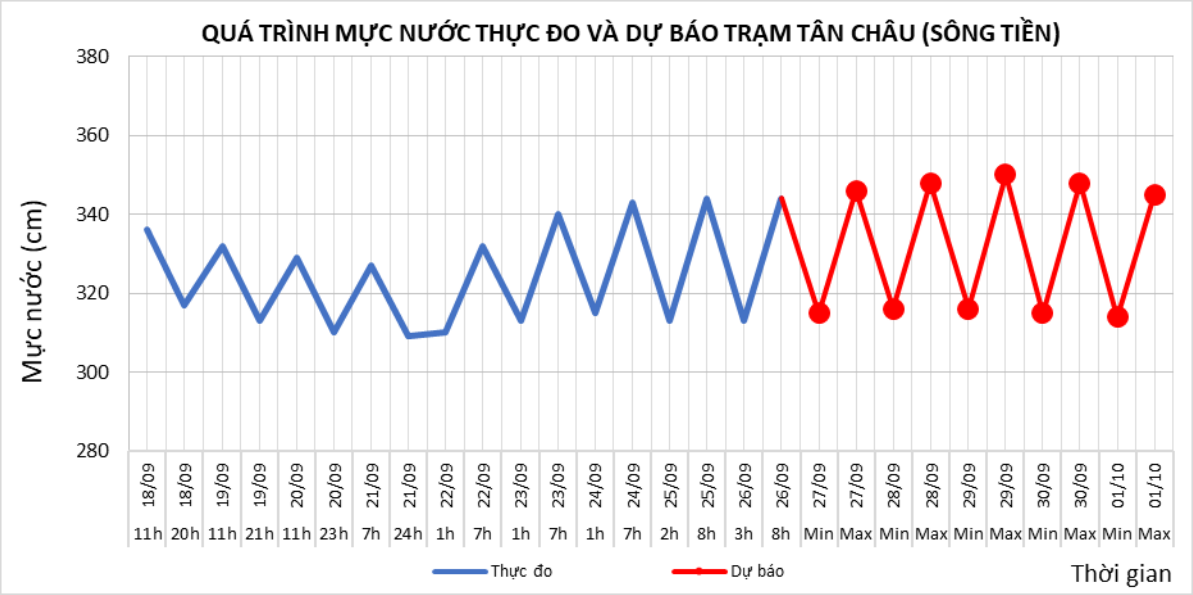

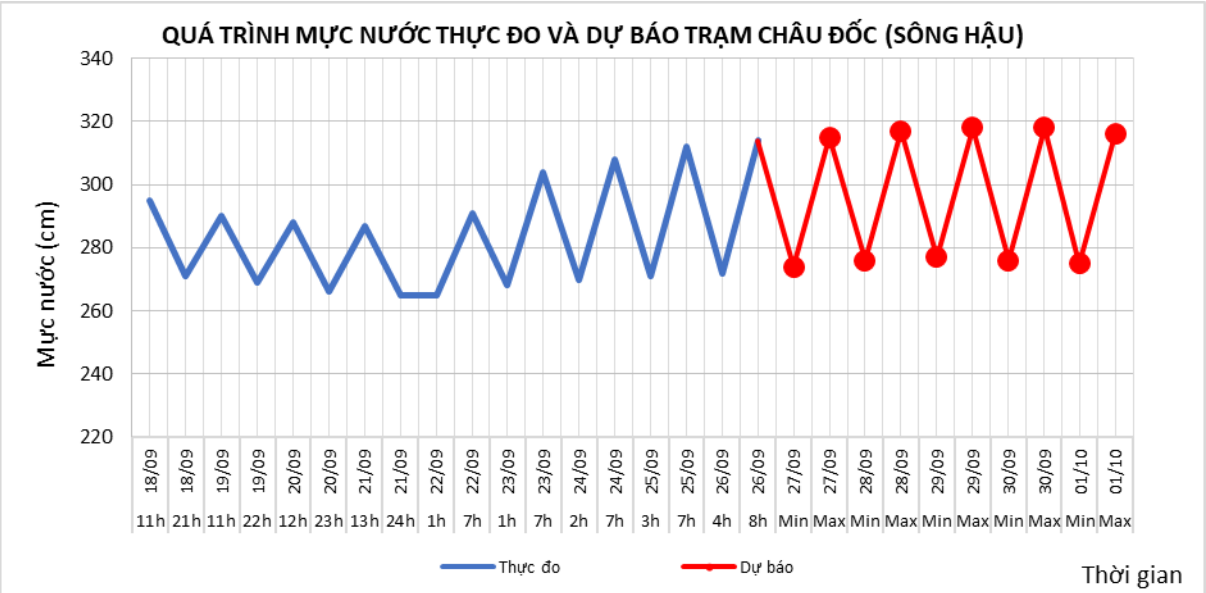
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
340
320
300
280
260
240
220
18/09 11h
18/09 21h
19/09 11h
19/09 22h
20/09 12h
20/09 23h
21/09 13h
21/09 24h
22/09 1h
22/09 7h
23/09 1h
23/09 7h
24/09 2h
24/09 7h
25/09 3h
25/09 7h
26/09 4h
26/09 8h
27/09 Min
27/09 Max
28/09 Min
28/09 Max
29/09 Min
29/09 Max
30/09 Min
30/09 Max
01/10 Min
01/10 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-26/09	19h-26/09	1h-27/09	7h-27/09	13h-27/09	19h-27/09	1h-28/09	7h-28/09	13h-28/09	19h-28/09	1h-29/09	7h-29/09
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1190	2350	40	60	800 ↑	1500 ↑	550 ↓	750 ↑				
Thao	Yên Bái	2486	2480	2473	2468	2465 ↓	2460 ↓	2455 ↓	2450 ↓				
Thao	Phú Thọ	1208	1200	1198	1204	1200 ↓	1195 ↓	1190 ↓	1185 ↓				
Lô	Tuyên Quang	1292	1230	1258	1275	1265 ↓	1255 ↓	1260 ↑	1275 ↑				
Lô	Vụ Quang	470	512	538	510	500 ↓	480 ↓	470 ↓	460 ↓				
Hồng	Hà Nội	160	165	168	163	155 ↓	160 ↑	165 ↑	160 ↓	150 ↓	155 ↑	160 ↑	165 ↑
Cả	Nam Đàn	169	195	176	161	150 ↓	170 ↑	155 ↓	140 ↓	125 ↓	145 ↑		
Kôn	Thạnh Hòa	501	488	488	513	530 ↑	505 ↓	500 ↓	505 ↑				
Đồng Nai	Tà Lài	11213	11209	11208	11206	11204 ↓	11206 ↑	11204 ↓	11200 ↓				
Bé	Phước Hòa	2355	2374	2316	2321	2350 ↑	2320 ↓	2345 ↑	2310 ↓				
Đăkbla	Kon Tum	51575	51570	51580	51575	51571 ↓	51576 ↑	51582 ↑	51577 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41859	41863	41869	41883	41890 ↑	41895 ↑	41899 ↑	41900 ↑				

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)		Dự báo 24h và 36h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	132 ↓	90 ↓	115 ↓	80 ↓
Thương	Phủ Lạng Thương	125 ↓	55 ↑	110 ↓	45 ↓
Lục Nam	Lục Nam	117 ↓	31 ↑	100 ↓	20 ↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	147 ↓	48 ↓	110 ↓	40 ↓
Mã	Giàng (**)	152 ↓	59 ↓	125 ↓	50 ↓
La	Linh Cảm	131 ↓	78 ↑	120 ↓	70 ↓
Gianh	Mai Hóa	86 ↓	-13 ↓	82 ↓	-15 ↓
Hương	Kim Long	53 ↓	24 ↓	55 ↑	25 ↑
Thu Bồn	Câu Lâu	73 ↑	1 ↑	66 ↓	2 ↑
Trà Khúc	Trà Khúc	75 ↓	29 ↓	60 ↓	20 ↓
Đà Rằng	Phú Lâm	37 ↑	-41 ↑	35 ↓	-50 ↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		26/09		27/09		28/09		29/09		30/09		01/10		26/09		27/09		28/09		29/09		30/09		01/10	
Sông Tiền	Tân Châu	344	→	346	↑	348	↑	350	↑	348	↓	345	↓	313	↑	315	↑	316	↑	316	→	315	↓	314	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	314	↑	315	↑	317	↑	318	↑	318	→	316	↓	272	↑	274	↑	276	↑	277	↑	276	↓	275	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 28/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng